

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày: 17/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Văn Thành

2. Ông Trần Văn Thanh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Panal. Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981; Nơi sinh: thành phố TA, tỉnh B;

Nơi cư trú: khu phố BX, phường BH, thành phố TA, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Tài xế; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Trương Thị Ngọc N, sinh năm 1960; Anh chị em ruột: 01 người; Vợ: Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 1984; Con: 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2/ Mai Văn C, sinh năm 1983; Nơi sinh: huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;

Nơi cư trú: Ấp X, xã TX, huyện CTA, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Mai Văn H, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: 04 người; Vợ: Lê Thị Mộng T, sinh năm 1987; Con: 02 người, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH L II (gọi tắt là Công ty L II)

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, xã T, huyện CTA, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1993. Nhân viên của Công ty TNHH L II. Là người đại diện theo ủy quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hoàng Thị Hồng D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: khu phố BX, phường BH, thành phố TA, tỉnh B. Vắng mặt.

2/ Công ty cổ phần vận tải LT (gọi tắt là Công ty LT)

Địa chỉ: khu phố TP, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: ông Mai Hoàng T1, sinh năm 1977. Nhân viên Công ty cổ phần vận tải LT. Là người đại diện theo ủy quyền. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Phan Quốc T2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn V, huyện L, tỉnh H. Vắng mặt.

2/ Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện CTA, tỉnh H. Vắng mặt

3/ Trần Kiều P, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp XT, xã HA, huyện P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 ngày 19/12/2020, Công an Đoàn Khu công nghiệp T, huyện CTA, tỉnh H tiếp nhận nguồn tin về tội phạm của anh Phan Quốc T2 về việc vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 19/12/2020, anh T2 đang trực bảo vệ tại Công ty L II, khi kiểm tra xe ra vào Công ty L II thì phát hiện xe tải biển kiểm

soát 61C-429.45 do Nguyễn Hoàng T điều khiển có số hàng hóa không trùng khớp với giấy tờ hóa đơn, chứng từ xuất kho nên trình báo lực lượng Công an đến giải quyết.

Quá trình điều tra xác định: Do trước đó Nguyễn Hoàng T có đến Công ty L II giao hàng hóa nên quen biết với Mai Văn C là nhân viên Công ty L II làm việc tại kho Hóa chất. Sau một thời gian giao hàng cho Công ty L II, T nảy sinh ý định lấy trộm hóa chất của Công ty L II. Đến khoảng 20 giờ ngày 18/12/2020, T dùng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen, có số thuê bao 0931225158 để gọi vào điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, có số thuê bao 0799525535 của Mai Văn C để rủ C thực hiện hành vi trộm cắp hóa chất của Công ty L II bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, C đồng ý.

Sáng ngày 19/12/2020, T và vợ T là Hoàng Thị Hồng D đến Công ty LT lấy xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-429.45 (xe thuộc sở hữu của Công ty LT) để đi lấy và giao hàng đến Công ty L II. Đến khoảng 15 giờ ngày 19/12/2020, T điều khiển xe tải đến gặp C và một số người khác tại kho Hóa chất của Công ty L II để giao hàng, sau khi giao hàng xong, T và C lợi dụng lúc không ai trông coi đã đi vào kho hoá chất lấy 01 thùng chất đông cứng VNP-RN nhãn hiệu Nanpao gồm 15 chai, trọng lượng mỗi chai 01kg; 20 thùng keo dán nhãn hiệu Loctite Bondace 6100UL-2(A) 15kg; 100 can chất xử lý hiệu Loctite Bondace 007V(A) 980g và 20 chai chất đông rắn Loctite Bondace ARF-2000 để lên thùng xe. Khi T và C đem hóa chất lên xe tải, thì Hoàng Thị Hồng D ngồi trên buồng lái phía trước xe. Sau khi đem hóa chất trộm được lên xe xong, C đi về trước, rồi T điều khiển xe tải chở số hóa chất đã trộm cắp ra khỏi Công ty L II nhưng khi đến cổng bảo vệ Công ty L II thì lực lượng bảo vệ chặn lại kiểm tra và phát hiện số hóa chất mà T và C đã trộm cắp nên trình báo Cơ quan Công an đến giải quyết. Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng T, Mai Văn C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (*bút lục 8-15, 48-69, 162-185*).

Tại Kết luận định giá số 02/KL.ĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A kết luận 15 chai chất đông cứng nhãn hiệu VNP-RN Nanpao, mỗi chai có trọng lượng 1kg có giá trị là 4.941.435 đồng (*bút lục 121-123*).

Tại Kết luận định giá số 05/KL.ĐGTS ngày 12/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Châu Thành A kết luận: 20 thùng keo dán nhãn hiệu Loctite Bondace 6100UL-2(A) 15kg; 100 can chất xử lý hiệu Loctite Bondace 007V(A), mỗi can trọng lượng 980gam và 20 chai chất

đông rắn, nhãn hiệu Loctite Bondace ARF-2000, mỗi chai trọng lượng 1kg có tổng giá trị là 29.568.720 đồng (*bút lục 124-126*).

Vật chứng của vụ án:

Về vật chứng của vụ án đã tạm giữ gồm:

- 01 thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen, có số thuê bao 0931225158
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, có số thuê bao 0799525535, tất cả đã qua sử dụng.
- 20 thùng chất xử lý, nhãn hiệu Loctite Bondace 224-2, mỗi thùng có trọng lượng 15kg.
- 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 61C-429.45.
- 01 thùng chất đông cứng VNP-RN của Công ty Nanpao gồm 15 chai, trọng lượng mỗi chai 01kg; 20 thùng keo dán nhãn hiệu Loctite Bondace 6100UL-2(A) 15kg; 100 chất xử lý hiệu Loctite Bondace 007V(A) 980g và 20 chai chất đông rắn Loctite Bondace ARF-2000, mỗi chai có trọng lượng 1kg.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành A đã trả lại các vật chứng sau:

- Tại Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 15/4/2021, trả lại cho Nguyễn Hoàng T: 20 thùng chất xử lý, nhãn hiệu Loctite Bondace 224-2, mỗi thùng có trọng lượng 15kg.
- Tại Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-CSĐT-ĐTTH, ngày 06/01/2021, trả cho Công ty LT 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 61C-429.45; trả cho Công ty L II gồm: 01 thùng chất đông cứng VNP-RN của Công ty Nanpao gồm 15 chai, trọng lượng mỗi chai 01kg; 20 thùng keo dán nhãn hiệu Loctite Bondace 6100UL-2(A) 15kg; 100 can chất xử lý hiệu Loctite Bondace 007V(A) 980g và 20 chai chất đông rắn Loctite Bondace ARF-2000, mỗi chai có trọng lượng 1kg (*bút lục 132*).

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKS-HCTA ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Nguyễn Hoàng T, Mai Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ Luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 4 năm – 5 năm, được tính kể từ ngày 17/12/2021.

Giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố TA, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Mai Văn C từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 – 4 năm, được tính kể từ ngày 17/12/2021.

Giao bị cáo Mai Văn C về Ủy ban nhân dân xã TX, huyện CTA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Về tang vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen kèm theo sim số. (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

Án phí buộc bị cáo chịu theo quy định.

Đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Mai Văn C đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Mai Văn C khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định:

Do Nguyễn Hoàng T là tài xế của Công ty LT thường xuyên giao hàng tại Công ty L II nên đã liên hệ với Mai Văn C là nhân viên làm việc tại kho hàng của Công ty L II để thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của công ty. Theo đó, khoảng 15 giờ ngày 19/12/2020, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 61C-429.45 đến gặp C và một số người khác tại kho Hóa chất của Công ty L II để giao hàng, sau khi giao hàng xong T và C lợi dụng lúc không ai trông coi, đi vào kho hoá chất lấy trộm một thùng chất đông cứng VNP-RN nhãn hiệu Nanpao gồm 15 chai, trọng lượng mỗi chai 01kg; 20 thùng keo dán nhãn hiệu Loctite Bondace 6100UL-2(A) 15kg; 100 can chất xử lý hiệu Loctite Bondace 007V(A)980g và 20 chai chất đông rắn Loctite Bondace ARF-2000 với tổng giá trị theo kết quả định giá tài sản là 34.510.155 đồng với mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của Nguyễn Hoàng T và Mai Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự .

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do mong muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài đã thực hiện hành vi trộm tài sản. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, Nguyễn Hoàng T là người đề xướng nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp thì cả hai cùng thực hiện mà không có thỏa thuận, phân công vai trò cụ thể, do đó xét đồng phạm trong vụ án này chỉ mang tính chất giản đơn. Xét về vai trò thì bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với bị cáo C.

Đối với Hoàng Thị Hồng D (vợ bị cáo T): Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra không chứng minh được có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Hoàng T và Mai Văn C, nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; Đây là lần đầu các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

[4] Xét về tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, có việc làm ổn định nhưng vì một lợi ích nhỏ trước mắt mà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tuy nhiên các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải. Xét thấy, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo thực hiện đúng nghĩa vụ, chấp hành tốt chính sách và pháp luật địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội bằng việc bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội nhưng cần phải ấn định thời gian thử thách hợp lý để răn đe các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Đối với các vật chứng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thanh A đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen, có số thuê bao 0931225158 thu giữ của bị cáo T và điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen, có số thuê bao 0799525535 thu giữ của bị cáo C, là phương tiện và các bị cáo dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thêm nên không đề cập xem xét.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng T, Mai Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm, được tính kể từ ngày 17/12/2021.

Giao bị cáo T về Ủy ban nhân dân phường BH, thành phố TA, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2 Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Văn C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, được tính kể từ ngày 17/12/2021.

Giao bị cáo Mai Văn C về Ủy ban nhân dân xã TX, huyện CTA giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 màu đen và 01 sim số kèm theo; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu đen đen và 01 sim số kèm theo. (đã qua sử dụng).

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu thêm nên không đề cập xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa

vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn